

Bản án số: **02/2018/HS-PT**

Ngày: 07 - 12 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Long**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tiến**

Ông **Mai Xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức Dũng**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 07 tháng 12 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 180/2018/TLPT-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo **Đào Tấn C** về tội “*Đe dọa giết người*”.

Do có kháng cáo của bị cáo, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đào Tấn C, sinh năm 1969; nơi cư trú: 51 đường L, phường Th1, quận H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: nguyên Phó giám đốc Công ty Cổ phần nhiên liệu P1 - Chi nhánh Đà Nẵng; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đào Tấn L1 (chết) và bà Nguyễn Thị T6; có vợ Lê Thị Ngọc O và 02 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 18/8/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại ngày 09/11/2017; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông **Chu Văn H** – Luật sư, Văn phòng Luật sư C1 và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Ông **Phạm Công H1** – Luật sư, Văn phòng Luật sư C1 và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. có mặt.

3. Ông **Đặng Văn P** - Luật sư, Văn phòng Luật sư C1 và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. có mặt.

3. Ông **Nguyễn Đình T** – Luật sư, Văn phòng luật sư Nguyễn Đình T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. vắng mặt và có đơn xin rút bảo chữa cho bị cáo.

- *Người bị hại:*

1. Ông **T1**, sinh năm 1962; trú tại: 65/15 Đường H6, phường V2, quận T7, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của người bị hại T1: Ông **Trịnh Anh H2**, sinh năm 1973; trú tại: 07 đường B1, quận N1, thành phố Đà Nẵng (theo văn bản ủy quyền ngày 04/01/2018); có mặt.

2. Ông **S**, sinh năm 1972; địa chỉ: 178 Đường L2, phường Th1, quận H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của người bị hại S: Ông **Trần Văn H3**, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 166, phường A1, quận T7, thành phố Đà Nẵng (theo văn bản ủy quyền ngày 15/01/2018); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Thị Vân A**, sinh năm 1966; trú tại: 65/15 Đường H6, phường V2, quận T7, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

2. Bà **Võ Thị T2**, sinh năm 1936; trú tại: Tổ 72, phường H7, quận N1, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

3. Bà **Huỳnh Thị C**, sinh năm 1969; trú tại: Tổ 64, phường H7, quận N1, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

4. Bà **Trần Thị Cẩm N**, sinh năm 1975; trú tại: 178 Đường L2, phường Th2, quận H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

5. Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1950; trú tại: 176/12 Đường L2, phường Th1, quận H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

6. Ông **Trần Phước H4**, sinh năm 1945; trú tại: 60B Đường N2, phường Th1, quận H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

7. Bà **Nguyễn Thị Thanh C1**, sinh năm 1947; Trú tại: 60B Đường N2, phường Th1, quận H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Lý Huỳnh A1**, sinh năm 1974; trú tại: 31/2A đường B2, phường Th1, quận H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn Đình T3**, sinh năm 1972; trú tại: K282/1 đường H8, phường B3, quận H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 10/7/2017, Đào Tấn C đến cửa hàng điện thoại di động của anh Nguyễn Đức H5 mua 01 điện thoại di động Nokia loại 02 sim đã qua sử dụng và xin 01 sim có số 0126.2526.0XX để lắp vào máy. Khoảng 09 giờ ngày 11/7/2017, tại phòng làm việc, C sử dụng máy và sim vừa mua soạn tin có nội dung: *“roi may cung phai tra gia thoi, may lua thay phan ban, may phai hung lay qua bao roi may cung chet bo chet bui thoi. May co vo con con nua do”* (tức: *Rồi mày cũng phải trả giá thôi, mày lừa thầy phản bạn, mày sẽ phải hứng lấy quả báo, rồi mày cũng chết bờ chết bụi thôi. Mày còn vợ con nữa đó*) rồi gửi cho ông T1 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và ông S - Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, nhưng không gửi được. C nghĩ máy bị hỏng nên đưa máy đến cho anh H5 để sửa, hẹn đầu giờ chiều quay lại lấy. Anh H5 kiểm tra thấy máy không hỏng mà do sim hết tiền nên chưa sử dụng được, anh H5 nạp 20.000đ vào sim điện thoại lắp trong máy sau đó soạn tin (không nhớ nội dung) gửi thử vào máy của C thì thấy gửi được bình thường, anh H5 cũng thử gọi vào máy của con mình, thấy máy hoạt động nên gọi cho C đến lấy điện thoại.

Khoảng 13 giờ ngày 11/7/2017, C đến lấy điện thoại và mua thêm 01 sim số 0936.089.5XX rồi lắp cả 02 sim vào máy rồi mang về cơ quan soạn 02 tin nhắn, Tin thứ nhất có nội dung: *“Do mat day, no mau phai tra bang mau ”* (tức: *Đồ mất dạy, nợ máu phải trả bằng máu*) rồi dùng sim số 0126.252.60XX gửi vào số điện thoại 09134017XX của ông T1 và số điện thoại 09035005XX của ông S; Khoảng gần một giờ sau C soạn tin nhắn thứ hai có nội dung: *“Roi may cung phai tra gia thoi, may lua thay phan ban, may se phai hung lay qua bao roi may cung chet bo chet bui thoi. May con vo con nua do”* (tức: *Rồi mày cũng phải trả giá thôi, mày lừa thầy phản bạn, mày sẽ phải hứng lấy quả báo, rồi mày cũng chết bờ chết bụi thôi. Mày còn vợ con nữa đó*) và dùng số 09360895XX gửi đến số điện thoại của ông T1 và ông S nêu trên. Sau tin nhắn, do sợ bị phát hiện nên C đã đập vỡ điện thoại, bẻ gãy sim và cầm toàn bộ sim, điện thoại trên ném xuống sông Hàn, khu vực gần cầu Thuận Phước trên đường Như Nguyệt.

Quá trình điều tra ông T1 và những người trong gia đình khai trước khi nhận tin nhắn của C, hằng đêm thường bị kẻ lạ dùng số khuyến mại nháy máy, gọi đến nhưng không nói gì rồi tắt máy. Vợ ông T1 đi làm thỉnh thoảng có người theo dõi, bám theo. Mẹ ông T1 ở quê có người lạ đến hỏi nhiều nội dung bất thường, mặc dù không quen biết nhưng tặng quà, rủ đi ăn.... ông T1 lo lắng nên phải nói em dâu sang ở cùng mẹ. Một số người là bạn bè, cấp dưới thường

đi với ông T1 như anh Nguyễn Đình T3 - Trưởng phòng thuộc Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Đà Nẵng cũng bị các đối tượng lạ mặt uy hiếp. Tại nhà riêng ông T1, thường xuyên có người lạ đi qua đi lại nhòm ngó, làm cho những người trong gia đình ông T1 lo sợ. Khi nhận được 02 tin nhắn nói trên, do không biết đối tượng đe dọa là ai nên ông T1 càng hoang mang, lo sợ và tin rằng người nhắn tin đe dọa sẽ thực hiện hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bản thân và của người thân trong gia đình bất cứ lúc nào. Vì vậy, ông T1 đã đề nghị Công an thành phố Đà Nẵng khẩn trương kiểm tra, xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật; đồng thời ông T1 đề nghị Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Đà Nẵng chỉ đạo bộ phận Quân báo - Trinh sát tăng cường lực lượng bí mật bảo vệ ông T1 và người thân trong gia đình, tuần tra kiểm soát khu vực quanh nhà ông T1.

Ông S và những người trong gia đình khai sau khi nhận được tin nhắn nêu trên, ông S và gia đình rất lo sợ người nhắn tin sẽ xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của bản thân và người thân trong gia đình nên ông S đã báo cáo ngay với Phòng Nội chính thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc có người nhắn tin đe dọa để có văn bản đề nghị Công an thành phố có biện pháp bảo vệ, điều tra ngăn chặn và xử lý theo quy định. Bản thân ông S phải thay đổi lộ trình, giờ giấc đi làm; thông báo cho vợ, con và người nhà biết để luôn cảnh giác, đề phòng có người xâm hại đến sức khỏe, tính mạng; việc đón con đi học trước đây bằng phương tiện xe máy nay phải đưa đón bằng xe ô tô, taxi; vợ ông S cũng thay đổi phương tiện đi làm từ xe máy chuyển sang đi taxi hoặc đi cùng với chồng, người trong nhà luôn phải đề phòng.

Từ ngày 31/3/2017, Bộ chỉ huy quân sự thành phố Đà Nẵng và Phòng Nội chính thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã chỉ đạo Ban Quân báo, cử lực lượng quân báo - trinh sát bí mật theo dõi, nắm bắt tình hình, bảo vệ ông T1 và người thân trong gia đình ông T1; thường xuyên cắt cử cán bộ tuần tra kiểm soát, nắm tình hình các đối tượng nghi vấn trong khu vực địa bàn quanh nhà ông T1 sinh sống. Sau khi C bị bắt, lực lượng Quân báo - Trinh sát vẫn tiếp tục bí mật theo dõi bảo vệ an toàn cho ông T1 và người thân của ông T1.

Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an xác định Đào Tấn C là người đã thực hiện hành vi nhắn tin đe dọa ông T1 và ông S nên ngày 18/8/2017 đã bắt khẩn cấp đối với C để điều tra. Tại Cơ quan điều tra, C thừa nhận việc đã đe dọa xâm hại đến tính mạng của ông T1 và ông S bằng cách nhắn tin như trên và khai nhận nguyên nhân dẫn đến sự việc như sau:

Năm 2006, vợ Đào Tấn C là Lê Thị Ngọc O đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng của lô đất L09, tại khu biệt thự S, bán đảo S1 với tổng diện tích 8.500m². Bản chất là đứng tên giúp ông T4 - nguyên Bí thư thành ủy Đà

Năng. Sau khi ông T4 chết thì vợ C đã trả lại lô đất này cho gia đình bằng cách lập Hợp đồng mua bán với vợ chồng ông Lê Văn T5 và bà Võ Thị Thanh V1 (là em vợ của ông T4). Năm 2015, có trường hợp ông Trần Đình Tr làm đơn tố cáo cho rằng lô đất này là của em trai C là ông Đào Tấn B - Chánh văn phòng Thành ủy Đà Nẵng nhờ bà O đứng tên giúp đã lần chiếm sang đất mình. Sau khi nhận đơn, Ủy ban kiểm tra Thành ủy Đà Nẵng đã thanh tra kiểm tra và kết luận không có sự việc như nội dung ông Tr tố cáo. Mặc dù vậy, mỗi khi ông Bằng được cân nhắc bổ nhiệm, luân chuyển công tác thì lại có đơn tố cáo, C cho rằng chính ông S là người tập hợp các đơn tố cáo và đề xuất ông T1 ký văn bản đề nghị thanh tra. C đã gặp và trao đổi về lô đất L09 nói trên với ông S. Tuy nhiên trước ngày 11/7/2017 vài ngày, C khai: C lại nhận được thông tin có đơn tố cáo ông Bằng liên quan đến lô đất L09 và ông T1 đã ký văn bản cho tiếp tục thanh tra lại lô đất này. Do bức xúc nên C đã nhắn tin đe dọa đến ông T1 và ông S.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST ngày 09/02/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đào Tấn C phạm tội “Đe dọa giết người”.

Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 103 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Đào Tấn C** 18 tháng tù, được trừ đi thời gian bắt tạm giam từ ngày 18/8/2017 đến ngày 09/11/2017 là 02 tháng 23 ngày, còn lại bị cáo phải chấp hành là 15 tháng 07 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/02/2018, bị cáo Đào Tấn C kháng cáo xem xét lại tội danh và hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Tấn C cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo không có mục đích “Đe dọa giết người”, bị cáo và bị hại cũng có mối quan hệ từ trước, do bức xúc trong cuộc sống nên đã nhắn tin không đúng đắn, xin Hội đồng xét xử xem xét hành vi nhắn tin của bị cáo chỉ ở mức xử phạt hành chính mà không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Tấn C và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời bào chữa của các Luật sư cho bị cáo cho rằng: Hành vi nhắn tin của bị cáo Đào Tấn C chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo tội “Đe dọa giết

người”, hành vi nhắn tin của bị cáo chỉ vi phạm ở mức độ xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 66 của Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13-11-2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Chiều ngày 10/7/2017, bị cáo C mua một điện thoại di động Nokia và xin 01 sim có số 0126.2526.0XX. Đến khoảng 9 giờ ngày 11/7/2017, tại phòng làm việc, bị cáo sử dụng điện thoại và nhắn tin có nội dung: *“Rồi mày cũng phải trả giá thôi, mày lừa thầy phản bạn, mày sẽ phải hứng lấy quả báo, rồi mày cũng chết bờ chết bụi thôi. Mày còn vợ con nữa đó”* gửi cho ông T1 – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và ông S – Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng nhưng không gửi được.

Khoảng 13 giờ ngày 11/7/2017, bị cáo C mua thêm một sim có số 0936.089.5XX và lắp vào điện thoại di động trên. Tại cơ quan, bị cáo C soạn hai tin nhắn. Tin nhắn thứ nhất có nội dung: *“Đồ mất dạy, nợ máu phải trả bằng máu”*, rồi dùng sim số 0126.2526.0XX gửi tin nhắn này vào số điện thoại 0913.401.7XX của ông T1 và gửi vào số điện thoại 0903.500.5XX của ông S.

Đến khoảng gần 01 giờ sau, bị cáo C soạn tin nhắn thứ hai có nội dung: *“Rồi mày cũng phải trả giá thôi, mày lừa thầy phản bạn, mày sẽ phải hứng lấy quả báo, rồi mày cũng chết bờ chết bụi thôi. Mày còn vợ con nữa đó”*. Và dùng số 0936.089.5XX gửi đến hai số điện thoại (nêu trên) cho ông T1 và ông S. Sau đó, do sợ bị phát hiện nên bị cáo C đã đập vỡ điện thoại, bẻ gãy sim và ném toàn bộ xuống sông Hàn, khu vực gần cầu Thuận Phước trên đường Như Nguyệt.

Với hành vi trên, xét án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, tuyên bố bị cáo phạm tội “Đe dọa giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 103 Bộ luật hình sự năm 1999.

Án sơ thẩm áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2014; áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Đào Tấn C 18 tháng tù là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Đào Tấn C đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét lại tội danh và hình phạt, thì thấy:

Hành vi đe dọa giết người của bị cáo Đào Tấn C đã làm cho người bị đe

dọa lo sợ với hai tin nhắn, bị cáo nhận thức và cho rằng chỉ có tính chất bức tức, nguyên rửa nhưng người bị hại lo sợ và đã báo các cơ quan thẩm quyền có biện pháp bảo vệ cho người bị hại nên đã cấu thành tội: “Đe dọa giết người” được quy định tại Điều 103 Bộ luật hình sự năm 1999. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, việc đe dọa chỉ để thỏa mãn những bức xúc trong quan hệ giữa bị cáo và người bị hại chứ hoàn toàn không có hành vi trong thực tế, và giữa bị cáo và gia đình người bị hại có mối quan hệ thân thiết từ trước.

Mặt khác, sau khi khởi tố bị cáo cũng đã tạm giam gần 03 tháng, thời gian tạm giam đủ để bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình để sửa chữa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của những người bị hại tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thực tế hiện nay có người em trai đang bị cơ quan Công an bắt giam để điều tra về một hành vi phạm pháp luật khác nên cũng cần xem xét cho bị cáo.

Án sơ thẩm có nhận định bị cáo có nhiều năm được nhận bằng khen của các cấp nhưng không được áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2000 ngày 14-8-2000 để xem xét cho bị cáo là thiếu sót, cấp phúc thẩm áp dụng bổ sung cho đúng pháp luật.

Tổng hợp những tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách hình sự nhân đạo đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo.

[3]. Về án phí: Do sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên bị cáo Đào Tấn C không phải chịu hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Tấn C, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần hình phạt.

Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 103 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Đào Tấn C 09 (Chín)** tháng tù, được trừ đi thời gian bắt tạm giam từ ngày 18/8/2017 đến ngày 09/11/2017 là 02 tháng 23 ngày, còn lại bị cáo phải chấp hành là **06 (Sáu) tháng 07 (Bảy) ngày tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đào Tấn C không phải chịu.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tp. Đà Nẵng;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an Tp. Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an Tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-Công an Tp. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;
- Cục THADS Tp. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA Tp. Đà Nẵng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Long